

CÔNG KHAI
CÁC KHOẢN THU NĂM HỌC 2022 - 2023 VÀ DỰ KIẾN MỨC THU 3 NĂM TIẾP THEO
NĂM HỌC 2023 - 2024; NĂM HỌC 2024 - 2025; NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	CÁC KHOẢN THU	NĂM HỌC 2022 - 2023	NĂM HỌC 2023 - 2024	NĂM HỌC 2024 - 2025	NĂM HỌC 2025 - 2026
		MỨC THU	DỰ KIẾN MỨC THU	DỰ KIẾN MỨC THU	DỰ KIẾN MỨC THU
1	Học phí chính khóa	Không thu	Không thu	Không thu	Không thu
2	Tổ chức dạy hai buổi/ngày	90.000/tháng	90.000/tháng	90.000/tháng	90.000/tháng
3	Tổ chức dạy Tin học	50.000/tháng	50.000/tháng	50.000/tháng	50.000/tháng
4	Tổ chức dạy Anh tự chọn	50.000/tháng	50.000/tháng	50.000/tháng	50.000/tháng
5	Tổ chức dạy Anh văn bổ trợ	180.000/tháng	180.000/tháng	180.000/tháng	180.000/tháng
6	Tổ chức dạy Anh văn bản ngữ	200.000/tháng	200.000/tháng	200.000/tháng	200.000/tháng
7	Tổ chức dạy Kỹ năng sống	60.000đ/tháng	60.000đ/tháng	60.000đ/tháng	60.000đ/tháng
8	Tổ chức dạy Năng khiếu	60.000đ/tháng	60.000đ/tháng	60.000đ/tháng	60.000đ/tháng
9	Tiền ăn bán trú	30.000đ/ngày	35.000đ/ngày	35.000đ/ngày	35.000đ/ngày
10	Vệ sinh bán trú	20.000đ/tháng	20.000đ/tháng	20.000đ/tháng	20.000đ/tháng
11	Phục vụ bán trú	160.000/tháng	200.000/tháng	200.000/tháng	200.000/tháng
12	Thiết bị vật dụng phục vụ học sinh bán trú	200.000/năm học	200.000/năm học	200.000/năm học	200.000/năm học
13	Nha học đường (nha cố định)	30.000/năm học	30.000/năm học	30.000/năm học	30.000/năm học
14	Tài trợ	Tự nguyện	Tự nguyện	Tự nguyện	Tự nguyện

Quận 8, ngày 04 tháng 10 năm 2022

Người lập biểu

Nguyễn Hồng Thủy

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Mai